ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 318 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số; UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chính phủ về phát triển công dân số thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có lộ trình, sản phẩm và phân công trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

b) Tạo điều kiện để công dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, sử dụng thuận tiện, an toàn các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, các giấy tờ điện tử được tích hợp trên VNeID, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu theo quy định.

c) Tổ chức triển khai hiệu quả chính sách ưu đãi, khuyến khích công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; bảo đảm người dân biết, hiểu, thực hiện được và thụ hưởng đúng các quyền lợi khi sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp thông tin, giấy tờ trên VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

d) Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, giảm giấy tờ, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy khai thác dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu điện tử của công dân phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, nguồn lực và động lực; không làm phát sinh nghĩa vụ, không hạn chế quyền lựa chọn phương thức tiếp cận dịch vụ công của người dân ngoài quy định pháp luật.

b) Phân công nhiệm vụ đảm bảo phương châm 6 rõ *"rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"*; gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả phát triển công dân số.

c) Ưu tiên tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã tích hợp trên VNeID; không số hóa hình thức, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, tích hợp giấy tờ, cung cấp dịch vụ số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, quy trình, danh mục dịch vụ khuyến khích công dân số

Rà soát các quy định, quy trình nội bộ, quy chế phối hợp, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp chính sách phát triển công dân số.

Đối chiếu Phụ lục II, Phụ lục III của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đủ điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích công dân số theo Nghị quyết.

Tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng: giảm thành phần hồ sơ; khai thác dữ liệu thay cho bản giấy; ưu tiên xác thực qua tài khoản định danh điện tử; trả kết quả điện tử; đồng bộ kết quả về kho dữ liệu, ví giấy tờ của công dân, tổ chức khi đủ điều kiện.

- *Cơ quan thực hiện:* các sở, ban, ngành có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực theo Nghị quyết.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* hoàn thành trong tháng 8/2026; tiếp tục thường xuyên cập nhật trong các năm tiếp theo và theo hướng dẫn của Trung ương.

- *Sản phẩm:* Danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ, tiện ích số ưu tiên; quy trình nội bộ được tái cấu trúc; hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

2. Phát triển công dân số gắn với khai thác hiệu quả dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử

Hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp giấy tờ, thông tin cá nhân cơ bản; sử dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị, nhận thông báo từ cơ quan nhà nước.

Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan Trung ương triển khai VNeID trở thành nền tảng số đa tiện ích phục vụ phát triển công dân số, bao gồm lưu trữ dữ liệu số của công dân, định danh xác thực điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán, chi trả an sinh xã hội và là kênh giao tiếp chính thức giữa người dân với Nhà nước.

Triển khai các đợt cao điểm hướng dẫn trực tiếp tại địa bàn khó khăn, khu vực biên giới, nhóm người yếu thế và các khu vực có tỷ lệ kích hoạt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến còn thấp; phát huy vai trò của Công an cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm hỗ trợ tận nơi giúp người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 5.

- *Thời gian thực hiện:* duy trì thường xuyên, trọng tâm trong giai đoạn Nghị quyết có hiệu lực (15/8/2026 - 28/2/2027).

- *Sản phẩm:* Tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn công dân; văn bản tổ chức cao điểm hướng dẫn sử dụng VNeID; tỷ lệ kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.

3. Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến gắn với chính sách khuyến khích công dân số

Rà soát 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã để xác định các trường thông tin có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; không yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ đã được tích hợp, xác thực.

Cập nhật, cấu hình đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh để tự động kiểm tra điều kiện miễn, giảm phí, lệ phí khi người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng quy định của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và hướng dẫn của Trung ương. Thực hiện xong trong tháng 8/2026.

Thực hiện đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên các nền tảng số theo hướng dẫn; bảo đảm người dân theo dõi được tiến độ, nhận thông báo, kết quả điện tử, đánh giá mức độ hài lòng.

- *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- *Cơ quan phối hợp:* Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành cấu hình hệ thống trong tháng 8/2026; duy trì cập nhật theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

- *Sản phẩm:* Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm giấy tờ; quy trình điện tử; cấu hình hệ thống; báo cáo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ được cắt giảm giấy tờ, mức độ hài lòng.

4. Phát triển dữ liệu công dân số, ví giấy tờ, kho dữ liệu cá nhân, tổ chức

Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật các dữ liệu chuyên ngành có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và việc giải quyết thủ tục hành chính, ưu tiên các dữ liệu phục vụ xác minh nhân thân, cư trú, hộ tịch, tư pháp, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, đất đai, xây dựng, giao thông, lao động, bảo hiểm và các lĩnh vực có tần suất giao dịch cao.

Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc tích hợp, tạo lập, khai thác các loại giấy tờ điện tử của công dân trong "ví giấy tờ" trên VNeID; từng bước hình thành, khai thác kho dữ liệu số của công dân, tổ chức trên môi trường điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch hợp pháp khác.

Thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; bảo đảm dữ liệu *"đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"*.

Đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ động rà soát, tái cấu trúc quy trình theo hướng tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai.

Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, số hóa, chuẩn hóa sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; xây dựng, làm sạch cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ theo Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT; kết nối, chia sẻ dữ liệu văn bằng, chứng chỉ với hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ tích hợp trên VNeID; rà soát các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để áp dụng mức thu 0 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

- *Cơ quan thực hiện:* các sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý dữ liệu.

- *Cơ quan điều phối:* Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp xã, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 5.

- *Thời gian thực hiện:* Theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

- *Sản phẩm:* Danh mục dữ liệu ưu tiên; kế hoạch làm sạch dữ liệu từng ngành; báo cáo kết nối, chia sẻ dữ liệu; danh mục giấy tờ đủ điều kiện tích hợp, khai thác trên VNeID.

5. Bảo đảm hạ tầng số, nền tảng số phục vụ công dân số

Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị, đường truyền, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công, Trung tâm điều hành thông minh, hệ thống thông tin chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công dân số.

Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông rà soát, đề xuất và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, khắc phục các khu vực lõm sóng, bảo đảm điều kiện để người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ.

- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Báo cáo đánh giá hiện trạng hạ tầng số; phương án nâng cấp hạ tầng, nền tảng số.

6. Chính sách tài chính, phí, lệ phí, thanh toán số và chi trả an sinh xã hội

Rà soát các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của tỉnh có liên quan đến thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số; tham mưu HĐND tỉnh ban hành hoặc điều chỉnh chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với thủ tục hành chính trực tuyến, trường hợp công dân đáp ứng điều kiện hưởng chính sách theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và quy định pháp luật.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cập nhật, cấu hình mức thu phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh có áp dụng chính sách ưu đãi theo Nghị quyết; bảo đảm việc thu phí, lệ phí điện tử thuận tiện, an toàn, có chứng từ, có khả năng đối soát; bảo đảm công khai, minh bạch, không gây thất thu ngân sách, không gây khó khăn cho người dân.

Phối hợp ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán, doanh nghiệp viễn thông triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, viện phí, học phí, dịch vụ thiết yếu; mở rộng chi trả an sinh xã hội qua tài khoản.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tài chính.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 5, UBND cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong tháng 8/2026.

- *Sản phẩm:* Hướng dẫn miễn, giảm phí/lệ phí; báo cáo kết quả thanh toán số; báo cáo chi trả an sinh xã hội qua tài khoản.

7. Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách công dân số, phổ cập kỹ năng số

Các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập trung làm rõ đối tượng được hưởng chính sách, điều kiện được hưởng chính sách, quyền lợi của công dân, trách nhiệm của cơ quan nhà nước và cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến để được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định. Đồng thời tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Công dân số Việt Nam (15/10 hằng năm).

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch lồng ghép nội dung tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của công dân số và các giá trị văn hoá số trong các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao, du lịch và hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở; xây dựng nếp sống văn minh, ứng xử văn hoá trên môi trường số.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát huy vai trò xung kích thông qua các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, vận động, hỗ trợ công dân tiếp cận dịch vụ số, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID và nâng cao kỹ năng an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ phụ nữ và trẻ em trên môi trường mạng.

Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số lồng ghép với phong trào "Bình dân học vụ số", hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, trường học, đoàn thể, hệ thống truyền thanh cơ sở; biên soạn tài liệu dễ hiểu, phù hợp người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân khu vực biên giới.

Tổ chức điểm hỗ trợ công dân số, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký chữ ký số công cộng trên VNeID tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa cấp xã, Công an cấp xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn, khu phố. Triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình "Trạm dịch vụ công số" nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các

tiện ích số thuận lợi, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh[1].

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp:* các doanh nghiệp viễn thông.

- *Thời gian thực hiện:* Các hoạt động tuyên truyền tập trung trong tháng 8/2026 và duy trì thường xuyên trong suốt thời gian Nghị quyết có hiệu lực.

- *Sản phẩm:*

+ Tài liệu tuyên truyền; chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền; tài liệu hướng dẫn công dân số; báo cáo số lượt người dân được tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ; số lớp tập huấn.

+ Các sở, ngành được giao giải quyết các thủ tục hành chính theo nghị quyết này và UBND cấp xã có ít nhất 01 sản phẩm (tài liệu, tin bài, ảnh, video….) hướng dẫn người dân về chính sách ưu đãi và cách thức thực hiện thủ tục hành chính trong tháng 8/2026. Duy trì thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

8. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số

Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các sản phẩm, dịch vụ số do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo mật thông tin, an ninh mạng trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu và tài khoản định danh điện tử.

Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống, cơ sở dữ liệu, nền tảng số phục vụ công dân số; kiểm tra, đánh giá định kỳ, diễn tập ứng cứu sự cố.

- *Đơn vị thực hiện:* Công an tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên.

- *Sản phẩm:* 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; không xảy ra sự cố mất an ninh, an toàn thông tin nghiêm trọng trong quá trình triển khai.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; riêng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, các sở, ban, ngành và địa phương gửi đề

[1] Lộ trình thực hiện theo Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh về triển khai thí điểm mô hình "Trạm dịch vụ công số" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

xuất về cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cùng cấp tổng hợp chung.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí theo quy định; ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhóm yếu thế, địa bàn khó khăn, tuyên truyền hướng dẫn, cấu hình hệ thống, tích hợp dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, hỗ trợ kỹ năng số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được phân công phụ trách tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch gửi Công an tỉnh tổng hợp **trước ngày 10/9/2026**; đồng thời hằng tháng lồng ghép vào Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 về Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh (*qua Công an tỉnh)*.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng các chủ trương phát triển công dân số; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng các mô hình phát triển công dân số tại cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Giao Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thuộc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TCT triển khai Đề án 06 Chính phủ;
- Bộ Công an (C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CTXH;
- Các sở, ban, ngành;
- CAT, TAND, VKSND tỉnh;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, phòng KGVX, TTPVHCC;
- Lưu: VT, NC(LTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học